

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HS-ST

Ngày 11- 6 -2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Rmah In; Bà Trương Thị Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Niềm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn M sinh ngày 01 tháng 4 năm 1993 tại: tỉnh Q. Nơi cư trú: Thôn 4, xã C, huyện K, tỉnh Đ. Dân tộc: Kinh. Trình độ học vấn: 9/12. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm nông. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Đỗ T1 và bà Trần Thị M1. Vợ Phan Thị T và có 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2018). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2025 đến ngày 17/01/2025.

2. Trần Văn L sinh ngày 08 tháng 7 năm 1983 tại: tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn 4, xã C, huyện K, tỉnh Đ. Dân tộc: Kinh. Trình độ học vấn: 9/12. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm nông. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Trần Văn Hoàng, con bà Lê Thị Hồng (đã chết). Vợ Nguyễn Thị Tuyết M và có 02 con (con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2025 đến ngày 17/01/2025.

3. Nguyễn Văn H sinh ngày 08 tháng 5 năm 1980 tại: tỉnh Q. Nơi cư trú: Thôn 3, xã H, huyện K, tỉnh Đ. Dân tộc: Kinh. Trình độ học vấn: 8/12. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm nông. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Nguyễn Văn V - đã chết, con bà Nguyễn Thị T. Vợ Nguyễn Thị Thu L và có 02

con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2025 đến ngày 17/01/2025.

4. Nguyễn Văn K sinh ngày 24 tháng 8 năm 1991 tại: tỉnh Đ. Nơi cư trú: Thôn 5, xã C, huyện K, tỉnh Đ. Dân tộc: Kinh. Trình độ học vấn: 10/12. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm nông. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Nguyễn Văn H - đã chết, con bà Nguyễn Thị Đ. Vợ Nguyễn Thị L và có 02 con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/01/2025 đến ngày 17/01/2025.

5. Nguyễn Văn M1 sinh ngày 20 tháng 5 năm 1991 tại: tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn 6, xã C, huyện K, tỉnh Đ. Dân tộc: Kinh. Trình độ học vấn: 10/12. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm nông. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Nguyễn Văn D và bà Phan Thị T2. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2025 đến ngày 17/01/2025.

Các bị cáo hiện đang tại ngoại, các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

*** Những người tham gia tố tụng khác:**

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn L: Ông Phạm Công Minh- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Ông Minh có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Đỗ T1 sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn 4, xã C, huyện K, tỉnh Đ. Ông T1 vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Bà Phan Thị T sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn 4, xã C, huyện K, tỉnh Đ. Bà T có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 10/01/2025, Đỗ Văn M, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn K, Trần Văn L và Nguyễn Văn M1 cùng nhau uống rượu tại nhà của Đỗ Văn M. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì ăn uống xong, cả nhóm rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “Xì tẩy” tại vị trí mà các đối tượng đã ngồi uống rượu trước đó (tại bộ bàn ghế gỗ để ở hiên nhà M). M lấy 02 bộ bài tây (loại 52 lá bài) đã mua trước đó để sử dụng đánh xì tẩy. Ban đầu, M có 2.000.000đồng, L có 1.800.000đồng, H có 2.567.000đồng, K có 1.310.000 đồng, M1 có 270.000 đồng để tham gia chơi xì tẩy.

Cả nhóm thống nhất, mỗi bộ bài chỉ lấy các lá bài in hình số 8, 9, 10, J, Q, K, A để đánh. Mỗi người tham gia chơi phải đặt 500.000đồng tiền tẩy phía trước. Số tiền ra nước ván đặt thấp nhất 10.000 đồng, cao nhất 20.000 đồng, tiền tố thì tùy theo

người chơi có thể tổ hết số tiền dùng để chơi. Tổng số tiền trên chiếu bạc mỗi ván đánh thấp nhất 80.000đồng, cao nhất 1.000.000đồng. Cách thức đánh bài xì tẩy, một người lấy bài xóc, đặt lên nắp nhựa rồi lần lượt rút bài, mỗi người rút 02 lá bài (đặt 01 lá bài ngựa và 01 lá bài sấp). Ai có lá bài ngựa lớn nhất thì có quyền tổ và đặt tiền xuống giữa sòng. Người nào theo tổ thì tham gia bốc bài và đặt tiền cho đến khi có 04 lá bài ngựa và 01 lá bài sấp, tổng là 05 lá bài thì sẽ lật bài lên, ai lớn thì sẽ thắng. Quy định, lần lượt: Bài lớn là tứ quý (Bốn lá bài giống nhau); Phi ly (Năm lá bài cùng chất); bài Suốt (Bài có lá bài từ 10 đến xì); Sầu (Ba lá bài giống nhau và hai lá bài khác giống nhau); Ba con (Ba lá bài giống nhau); Hai đôi (Hai cặp lá bài giống nhau, có một lá bài lẻ); Một đôi (Hai lá bài giống nhau); Nhỏ nhất là Tài (Bài có một lá bài lớn nhất).

Nguyễn Văn M1 tham gia đánh bạc với hình thức kéo tài và ké bài tẩy. Khi ván bài mà các tụ đã đủ một lá sấp và một lá ngựa, mà trong đó có ba tụ có lá bài ngựa giống nhau thì tiến hành kéo tài, các tụ cùng thống nhất bỏ ra số tiền như nhau đặt giữa sòng rồi tiến hành rút bài, khi các tụ đã rút đủ 04 lá bài thì tiến hành lật bài, bài tụ nào lớn nhất thì được thắng. Đối với hình thức thức ké (theo), người tham gia chơi đoán bài ai có khả năng thắng thì ké, số tiền nhỏ nhất là 50.000 đồng lớn nhất là 100.000 đồng.

Các đối tượng đánh bạc đến 21 giờ 20 phút cùng ngày, thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ: 02 Bộ bài tây đã qua sử dụng; 01 ống nhựa; Trên chiếu bạc 5.310.000 đồng, trong đó có 60.000 đồng trong một ống nhựa mà các đối tượng tự bỏ vào khi thắng bạc; Trên người H 1.567.000đồng và trên người L 800.000 đồng sử dụng để đánh bạc.

M1 cầm theo số tiền 270.000đồng cùng với K bỏ chạy khỏi hiện trường. Ngày 13 và 14/01/2025, M1 và K lần lượt đến cơ quan Công an để đầu thú. M1 đã giao nộp 270.000đồng là số tiền dùng vào việc đánh bạc.

Tổng cộng, các đối tượng đã sử dụng 7.947.000đồng để đánh bạc.

*Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKS-HS ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông truy tố các bị cáo Đỗ Văn M, Trần Văn L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn M1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự (BLHS).

* Quá trình xét hỏi tại phiên tòa:

Các bị cáo khai: Sau khi ăn tối và uống rượu tại hiên nhà của bị cáo M, khoảng 19 giờ ngày 10/01/2025, các bị cáo nảy sinh ý định đánh bài xì tẩy được thua bằng tiền. Bị cáo M ra lấy 02 bộ bài tây (tứ lơ khơ) có sẵn ở nhà, để cùng các bị cáo đánh xì tẩy. Khi tham gia đánh xì tẩy, bị cáo M có 2.000.000đồng, bị cáo L có 1.800.000đồng, bị cáo H có 2.567.000đồng và bị cáo K có 1.310.000 đồng. Bị

cáo M1 nằm nghỉ trên võng, tỉnh dậy thấy các bị cáo chơi xì tầy, bị cáo M1 có 270.000đồng, dùng kéo tài và ké bài tầy với các bị cáo. Khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, các bị cáo đang chơi xì tầy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 5.310.000 đồng (trong đó có 60.000 đồng trong một ống nhựa mà các bị cáo tự bỏ vào khi thắng bạc để mua thuốc, nước); Trên người H 1.567.000đồng và trên người L 800.000 đồng sử dụng để chơi xì tầy. Bị cáo M1 cầm theo số tiền 270.000 đồng cùng với K bỏ trốn. Ngày 13/01/2025 bị cáo M1 ra đầu thú và tự nguyện giao nộp số tiền 270.000đồng tại cơ quan Công an. Ngày 14/01/2025 bị cáo K ra đầu thú tại cơ quan Công an.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị T trình bày: Sau khi ăn cơm tối, bà T cùng con ngủ trong phòng. Khi tỉnh dậy, bà T thấy Công an đang lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Bà T không biết sự việc các bị cáo đánh bài xì tầy tại bàn uống nước tại hiên nhà của bà T và bị cáo M.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ T1 trình bày tại cơ quan Điều tra: Bộ bàn ghế dùng để ngồi uống nước mà các bị cáo sử dụng đánh bạc vào tối ngày 10/01/2025 là của ông T1, trong thời gian này ông Thị về quê ở Q, nên không biết sự việc các bị cáo đánh bài xì tầy.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông giữ quyền công tố tại phiên toà, giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn M, Trần Văn L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn M1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 BLHS: Phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 1 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/01/2025 đến ngày 17/01/2025.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 BLHS:

+ Phạt bị cáo Đỗ Văn M từ 1 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/01/2025 đến ngày 17/01/2025.

+ Phạt bị cáo Trần Văn L từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/01/2025 đến ngày 17/01/2025.

+ Phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 9 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/01/2025 đến ngày 17/01/2025.

+ Phạt bị cáo Nguyễn Văn M1 từ 9 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2025 đến ngày 17/01/2025.

Các bị cáo Đỗ Văn M, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn M1 đều là người làm nông nghiệp, thu nhập thấp và không ổn định; Bị cáo Trần Văn L thuộc diện hộ cận nghèo. Do vậy, miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị

cáo M, H, K, M1 và L trong thời gian bị phạt cải tạo không giam giữ và không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

- Áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS): Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 7.947.000đồng; Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây, 01 ống nhựa.

* Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn L tranh luận: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Bị cáo là người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có nhân thân tốt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 36 BLHS, phạt bị cáo dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo; Miễn khấu trừ một phần thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ và miễn tiền án phí HSST cho bị cáo.

* Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Các bị cáo và đương sự trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Vì mục đích tư lợi, khoảng 19 giờ, ngày 10/01/2025, tại hiên nhà của vợ chồng bị cáo M ở thôn 4, xã Cư Kty. Các bị cáo M, L, H, K và M1 cùng nhau chơi bài xì tây, được thua bằng tiền. Số tiền mà lực lượng Công an thu giữ vào lúc 21 giờ 20 phút cùng ngày trên chiếu bạc và trên người các bị cáo sử dụng để đánh xì tây là 7.947.000đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại khoản 1 Điều 321 BLHS quy định: “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này

hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đánh bạc trái phép, xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về trật tự công cộng, ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội, nên cần phải xử lý theo pháp luật, mới có tác dụng giáo dục các bị cáo, đồng thời có tính răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Trong vụ án có 05 bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc nhưng mang tính đồng phạm giản đơn, tự phát phạm tội. HĐXX cần xem xét tính chất, mức độ cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của mỗi bị cáo để lượng hình cho tương xứng với hành vi và hậu quả của từng bị cáo đã gây ra.

Bị cáo M là người phạm tội tích cực (chuẩn bị 02 bộ bài tây) để cùng các bị cáo đánh bạc, bị cáo H dùng số tiền nhiều nhất để tham gia đánh bạc, nên cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo M và bị cáo H tương đương nhau, nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác. Bị cáo L dùng số tiền đánh bạc nhiều hơn bị cáo K và bị cáo M1, nên áp dụng hình phạt cao hơn bị cáo K và bị cáo M; Bị cáo K dùng số tiền ít hơn bị cáo L, nhưng nhiều hơn bị cáo M1, nên áp dụng hình phạt nhẹ hơn bị cáo L; Bị cáo M1 dùng số tiền ít nhất để đánh bạc, nên áp dụng hình phạt đối với bị cáo M nhẹ hơn các bị cáo là phù hợp.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Các bị cáo là người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Bị cáo M1 và bị cáo K sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo M có ông nội là liệt sĩ, bà nội là mẹ Việt Nam anh hùng, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51BLHS. Căn cứ vào tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo. HĐXX thiết nghĩ, các bị cáo đều có nhân thân tốt, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc không lớn, là người lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt, có nơi cư trú và việc làm ổn định. HĐXX áp dụng Điều 36 BLHS để phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo, cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo. Các bị cáo M, H, K và M1 khai làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, có mức thu nhập bình quân khoảng từ 4.000.00đồng đến 5.000.000đồng/tháng, nên khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng của các bị cáo là 300.000đồng/tháng trong thời gian bị phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước. Bị cáo L thuộc diện hộ nghèo, nên bị cáo L được miễn việc khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng trong thời gian bị phạt cải tạo không giam giữ.

Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo L đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết “Bị cáo L thuộc diện hộ cận nghèo” để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS là không có căn cứ, nên HĐXX không chấp nhận.

[4] Đối với bà Phan Thị T là vợ bị cáo M, cùng nơi ở với bị cáo M. Tuy nhiên, bà T không biết việc các bị cáo đánh bạc nơi ở của mình, nên không xem xét xử lý; Ông Đỗ Thị (bố bị cáo M) cho bị cáo M mượn bộ bàn ghế gỗ, trong thời gian các bị cáo ngồi để đánh bạc, ông Thị không biết, nên không xem xét xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng:

Số tiền thu giữ trên chiếu bạc 5.310.000đồng cùng số tiền 2.367.000đồng thu giữ trên người bị cáo H, bị cáo L và 270.000đồng bị cáo M1 tự nguyện giao nộp, tổng cộng là 7.947.000đồng. Đây là số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; Đối với 02 bộ bài tây và 01 ống nhựa là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: các bị cáo bị kết án, các bị cáo phải chịu tiền án phí HSST. Riêng bị cáo L thuộc diện hộ cận nghèo, có đơn đề nghị miễn án phí, nên bị cáo L được miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Văn M, Trần Văn L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn M phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 BLHS: Phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 ngày bị cáo bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 1 (Một) năm 02 (Hai) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk - Phân trại khu vực Krông Bông nhận được quyết định thi hành án. Khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng của bị cáo Nguyễn Văn H trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước, cụ thể mỗi tháng là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng).

+ Phạt bị cáo Trần Văn L 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 ngày bị cáo bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk - Phân trại khu vực Krông Bông nhận được quyết định thi hành án. Bị cáo L được miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 36 BLHS:

+ Phạt bị cáo Đỗ Văn M 01(Một) năm 3 (Ba) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 ngày bị cáo bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 1 (Một) năm 02 (Hai) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk - Phân trại khu vực Krông Bông nhận được quyết định thi hành án. Khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng của bị cáo Đỗ Văn M trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước, cụ thể mỗi tháng là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng).

+ Phạt bị cáo Nguyễn Văn K 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 ngày bị cáo bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 9 (Chín) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk - Phân trại khu vực Krông Bông nhận được quyết định thi hành án. Khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng của bị cáo Nguyễn Văn K trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước, cụ thể mỗi tháng là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng).

+ Phạt bị cáo Nguyễn Văn M1 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 04 ngày bị cáo bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 8 (Tám) tháng 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk - Phân trại khu vực Krông Bông nhận được quyết định thi hành án. Khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng của bị cáo Nguyễn Văn M1 trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước, cụ thể mỗi tháng là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Giao các bị cáo Đỗ Văn M, Trần Văn L, Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn M1 cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đ giám sát, giáo dục các bị cáo; Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đ giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì cơ quan Thi hành án hình sự giải quyết theo quy định Luật Thi hành án hình sự.

2. Áp dụng Điều 106 BLTTHS và Điều 47 BLHS:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 7.947.000đồng (*Bảy triệu chín trăm bốn mươi bảy ngàn đồng*), theo biên lai thu tiền số 60AA/2021/0002153 ngày 22/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Bông.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây, 01 ống nhựa. Số lượng, đặc điểm vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Bông ngày 22/5/2025.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Các bị cáo Đỗ Văn M, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn M1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí HSST. Bị cáo Trần Văn L được miễn tiền án phí HSST.

4. Báo quyền kháng cáo

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Bông;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A dân sự huyện Krông Bông;
- Các bị cáo;
- Đương sự;
- UBND xã Cư Kty, xã Hoà Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thế Dương